1. Dạng thuốc nào là dạng thuốc có sinh khả dụng (SKD) cải tiến:
2. Dung dịch
3. Siro
4. Viên tròn
5. Thuốc tiêm
6. Thuốc tác dụng kéo dài
7. Dạng thuốc nào thường có nhiều yếu tố ảnh hưỏng đến hấp thu:
8. Thuốc uống
9. Thuốc tiêm
10. Thuốc mỡ
11. Thuốc phun mù
12. Thuốc nhỏ mắt
13. Dạng thuốc nào có thể dùng làm chế phẩm trung gian để pha chế các dạng thuốc khác:
14. Thuốc tiêm
15. Thuốc nhỏ mắt
16. Thuốc mỡ
17. Cao thuốc
18. Thuốc phun mù
19. Bào chế quy ước thường quan tâm đến loại tương đương nào:
20. Hóa học
21. Bào chế
22. Sinh học
23. Lâm sàng
24. Bào chế hiện đại thường quan tâm đến loại tương đương nào:
25. Hóa học
26. Bào chế
27. Sinh học
28. Lâm sàng
29. Ưu điểm chính của pha chế theo đơn là:
30. Nhanh chóng
31. Rẻ tiền
32. Dễ thực hiện
33. Phù hợp với người bệnh
34. Dễ kiểm soát chất lượng.
35. Dạng thuốc nào thuộc hệ đồng thể:
36. Dung dịch
37. Hỗn dịch
38. Nhũ tương
39. Viên tròn
40. Thuốc bột
41. Chế phẩm nào là biệt dược:
42. Thuốc tiêm vitamin B1
43. Viên nén paracetamol
44. Viên nén Panadol
45. Dung dịch Lugol
46. Thuốc nhỏ mắt kẽm sulfat.
47. Dạng thuốc nào dược chất không phải qua giai đoạn hấp thu:
48. Potio
49. Siro
50. Cồn thuốc
51. Thuốc tiêm tĩnh mạch
52. Thuốc viên
53. Khi đánh giá chất lượng thuốc, bào chế qui ước thường quan tâm đến:
54. Cảm quan
55. Chỉ tiêu vật lý
56. Hàm lượng dược chất
57. SKD
58. Độ nhiễm khuẩn.